

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18/5/2023

V/v “*tranh chấp xin ly hôn,
con chung*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **NGUYỄN VĂN BẠCH**

- Ông **VÕ KẾ AN**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **CHIÊM HẢI AN** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 667/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc: “Tranh chấp xin ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **NGUYỄN THỊ KIM H**, sinh năm 1972 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M V, xã L K, thị xã C L, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **NGUYỄN VĂN T**, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp , xã T L, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2022, tờ tự khai ghi ngày 12/12/2022 nguyên đơn chị NGUYỄN THỊ KIM H trình bày:

Do quen biết, chị và anh **NGUYỄN VĂN T** tiến tới hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi vã. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02 năm 2019 đến nay.

- Về con chung: Chị H và anh NGUYỄN VĂN T có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 19/02/2010, hiện đang sống chung với Chị H.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị NGUYỄN THỊ KIM H yêu cầu được ly hôn với anh NGUYỄN VĂN T; Yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh NGUYỄN VĂN T cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh NGUYỄN VĂN T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị NGUYỄN THỊ KIM H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, bị đơn anh NGUYỄN VĂN T cư trú: Ấp , xã T L, huyện C L, tỉnh Tiền Giang, do đó “tranh chấp ly hôn, con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án đã triệu tập, tổng đạt họp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn anh NGUYỄN VĂN T nhưng anh vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tiệp.

- Chị NGUYỄN THỊ KIM H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo nguyên đơn chị NGUYỄN THỊ KIM H trình bày, chị và anh NGUYỄN VĂN T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2009 trên cơ sở quen biết, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi vã đã ly thân từ tháng 02 năm 2019 đến nay, đối với bị đơn, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho anh NGUYỄN VĂN T nhưng anh không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Chị H và anh Tiệp vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy anh Tiệp đã không còn quan

tâm đến hôn nhân giữa anh và Chị H. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay Chị H, anh Tiệp không còn quan tâm nhau nữa, do đó tình cảm vợ chồng thật sự không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận cho Chị H được ly hôn với anh Tiệp là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị NGUYỄN THỊ KIM H và anh NGUYỄN VĂN T có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 19/02/2010, hiện cháu B đang sống với Chị H, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con chung khi ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân đến nay cháu B do Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, mặc khác cháu B cũng có mong muốn sống với Chị H khi cha mẹ ly hôn, để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý cũng như đảm bảo cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Gia B cho Chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Chị NGUYỄN THỊ KIM H không yêu cầu anh NGUYỄN VĂN T cấp dưỡng nuôi con chung, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị NGUYỄN THỊ KIM H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị NGUYỄN THỊ KIM H.

- Cho chị NGUYỄN THỊ KIM H được ly hôn với anh NGUYỄN VĂN T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 19/02/2010 cho chị NGUYỄN THỊ KIM H tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Tiệp được quyền tới thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng: anh NGUYỄN VĂN T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị H không yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị NGUYỄN THỊ KIM H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017007 ngày 08/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem đã thi hành xong.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã nơi cư trú;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kim Ngọc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH TIỀN GIANG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2023/HNGĐ

Cai Lậy, ngày 19 tháng 5 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY

Với thành phần Hội đồng xét xử:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Ngọc**.

- Các Hội thẩm:

1- Ông **Nguyễn Văn Bạch**

2- Ông **Võ Kế An**

Vào hồi giờ ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 667/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị NGUYỄN THỊ KIM H, sinh năm 1972 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M V, xã L K, thị xã C L, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp , xã T L, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

Sau khi xem xét các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau:

I. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kết quả biểu quyết: 3/3. “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

II. Về điều luật áp dụng: Kết quả biểu quyết: 3/3.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

III. Về nội dung: Kết quả biểu quyết: 3/3.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị NGUYỄN THỊ KIM H.

- Cho chị NGUYỄN THỊ KIM H được ly hôn với anh NGUYỄN VĂN T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 19/02/2010 cho chị NGUYỄN THỊ KIM H tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Tiệp được quyền tới thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng: anh NGUYỄN VĂN T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị H không yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị NGUYỄN THỊ KIM H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017007 ngày 08/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem đã thi hành xong.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã nơi cư trú;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kim Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã nơi cư trú;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kim Ngọc

